

Số:...../BC-CT

Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2017
KẾ HOẠCH NĂM 2018(Dự thảo)
(ĐHĐCĐ thường niên DRI Ngày 10 tháng 4 năm 2018)

Kính thưa Đoàn chủ tịch;

Kính thưa toàn thể Cổ đông;

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi báo cáo về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018 như sau:

A. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017.

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

Công ty DRI hiện đang quản lý 9.326,79 ha cây trồng các loại, bao gồm 8810,5 ha cao su, 498,64 ha điều và 17,65 ha bạch đàn.

Diện tích cao su khai thác năm 2017 là 7.774 ha trong đó diện tích đã mở cạo từ những năm trước là 7620 ha, diện tích đưa vào cạo năm 2017 là 154 ha. Năm 2017 khai thác **18.480** tấn mùn cao su/ 15.500 tấn, đạt 119,22% so với kế hoạch, năng suất vườn cây bình quân 2.377 kg/ha, tăng 19,68% so với năng suất bình quân năm 2016(1986kg/ha). Thực hiện chế biến được 18.513 tấn mùn thành phẩm các loại, tỷ lệ rút cấp 1,64% cao hơn năm 2016 là 1,6% (Năm 2016 tỷ lệ rút cấp 0,4%). Nguyên nhân do áp lực chế biến quá lớn so với công suất nhà máy.

- Chất lượng vườn cây được củng cố, tình hình sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao. Chất lượng tay nghề công nhân khai thác không ngừng được chú trọng và nâng cao, năm 2017 tỷ lệ tay nghề công nhân khai thác khá giỏi đạt 94,61% thấp hơn năm 2016 là 0,01%, không có tay nghề yếu kém.

- Công tác chế biến: mặc dù máy móc thiết bị chế biến chưa đồng bộ, năng lực nhà máy chưa đáp ứng đủ nhu cầu chế biến so với sản lượng thực tế của vườn cây, tuy nhiên do làm tốt công tác quản lý, tổ chức sản xuất kết hợp cải tiến một số máy móc thiết bị nên đã chế biến kịp thời số lượng mùn nhập về nhà máy, chất lượng sản phẩm đảm bảo theo tiêu chuẩn đề ra.

- Công tác cơ khí: thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng nên trong năm không xảy ra trường hợp hư hỏng lớn ảnh hưởng đến công tác chế biến, hạn chế tối đa số giờ dừng máy để sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng. Tổng chi phí bảo dưỡng máy móc thiết bị năm 2017 khoảng 4,8 tỷ đồng tương đương 93% kế hoạch năm,

trong khi năm 2016 chi phí bảo dưỡng vượt 10% so kế hoạch.

- Về công tác xây dựng cơ bản chỉ tập trung sửa chữa làm mới các hạng mục thật sự cần thiết phục vụ cho sản xuất và đời sống CBCNV như làm đường lô, tu sửa các cầu gỗ tạm qua suối, khoan giếng nước sạch và làm nhà ở cho công nhân.... Tổng giá trị đầu tư các công trình XDCCB là 15,11 tỷ đồng tương đương 92% kế hoạch năm.

- Trong năm thực hiện trồng mới 50,93 ha cao su, tỷ lệ sống đạt 90,17%, vườn cây sinh trưởng tốt, tầng lá bình quân 3,1 tầng

- Vườn điều: Năm 2017 toàn công ty thu hoạch được 201 tấn hạt điều tươi đạt 140,22% kế hoạch.

2. Công tác kế toán tài chính:

- Kiểm soát chi phí, giá thành: nhờ làm tốt công tác quản trị chi phí kết hợp với việc chỉ đạo khai thác vượt hơn 19% so với kế hoạch được giao nên năm 2017 giá thành sản phẩm của Công ty đã giảm được 15% so với kế hoạch.

Trong đó:

+ *Chi phí nhân công trực tiếp giảm được 10% do chi phí tiền lương khai thác thực hiện 90% so kế hoạch, chi phí nhân công chăm sóc thực hiện 86% so kế hoạch trong khi sản lượng vượt hơn 19% so kế hoạch ;*

+ *Chi phí nguyên vật liệu giảm 21% do vật tư khai thác sử dụng 81% so kế hoạch; hóa chất thuộc bảo vệ thực vật sử dụng 68% so kế hoạch,..;*

+ *Chi phí khấu hao vườn cây giảm 17% do sản lượng vượt hơn 19% trong khi tổng chi phí không đổi;*

+ *Chi phí vận chuyển mù giảm được 43% do số lượng lái xe thấp hơn định mức , số mù nước và phụ vận chuyển cao hơn so kế hoạch từ 10-11%;*

+ *Chi phí sử dụng vốn giảm được 7% do Công ty thực hiện trả gốc và lãi trước hạn;*

+ *Chi phí quản lý giảm 16% do sản lượng tiêu thụ vượt 11% so kế hoạch.*

+...

Trong kết cấu chi phí, chi phí nhân công trực tiếp chiếm tỷ trọng 43% trong kết cấu giá thành, nên việc giảm được 10% chi phí nhân công và tăng sản lượng hơn 19% so kế hoạch là những yếu tố chủ yếu làm giảm giá thành sản phẩm.

- Thực hiện trả bớt nợ dài hạn khoảng 70 tỷ đồng gồm trả nợ cho Dakruco 49 tỷ và trả nợ ngân hàng khoảng 21 tỷ;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách cho nhà nước Lào. Kiện toàn bộ máy kế toán công ty, đơn vị.

- Thực hiện công tác tài chính kế toán khác theo quy định.

3. Công tác KD-XNK, bán hàng:

+ **Cao su:** Sản lượng xuất bán: 17.341 tấn sản phẩm cao su các loại, doanh thu đạt 582 tỷ đồng. giá bán bình quân 34,26 triệu đồng/tấn. Trong đó bán FOB 1651 tấn chiếm tỷ lệ 9,52% với giá bình quân 34,5 triệu đồng/tấn, bán tại kho 15.690 tấn chiếm 90,47%, giá bán bình quân 34,21 triệu đồng/tấn.

+ **Điều:** xuất bán 201 tấn điều tươi. Doanh thu: 303.000 USD tăng 216% so với năm 2016 (*năm 2016 giá bán bình quân 1049 USD/tấn, doanh thu: 140.000 USD; Năm 2017: giá bán bình quân 1510 USD/tấn, doanh thu 303.000 USD*)

Tổng doanh thu từ cao su, điều là **582 tỷ** đạt **92,64 %** KH năm, nguyên nhân do giá bán thấp hơn so với giá bán KH là 16%. (*giá bán kế hoạch là 40,8 triệu đồng/tấn; giá bán thực tế 34,26 triệu đồng/tấn*)

4. Công tác quản lý nhân sự - hành chính - bảo vệ:

- Thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy từ công ty mẹ đến Cty con Daklaoruco, Tổng lao động đến thời điểm 31/12/2016 là 2523 người(DRI+Daklaoruco), trong đó gián tiếp 184 người, Tỷ lệ gián tiếp là 7,29%.

- Ngày 23/1/2017 Công ty đã hoàn tất việc chốt danh sách cổ đông và nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam . Chính thức giao dịch trên sàn UpCom Hà nội ngày 23/5/2017.

- Tổ chức tốt công tác đào tạo tay nghề thợ cạo cho người lao động, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ khác;

- Đảm bảo thu nhập và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của Luật pháp Việt Nam và Lào. Thu nhập bình quân của lao động gián tiếp 15 triệu đồng/người/tháng đạt 119% so với kế hoạch 2017 và tăng 8,3% so năm 2016, lao động trực tiếp thu nhập bình quân 7,4 triệu đồng/người/tháng đạt 122% so kế hoạch năm và tăng 9,6% so năm 2016. (*năm 2016 thu nhập gián tiếp 13,85 triệu đồng/ng/th; trực tiếp 6,75 triệu đồng/ng/th*)

- Công tác bảo vệ sản phẩm được chú trọng, các đơn vị chủ động xây dựng phương án, bố trí trực tại các chốt trọng điểm nên đã hạn chế tối đa các vụ mất cắp mũ cao su và hạt điều.

6. Tổng hợp kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

Năm 2017 vẫn là một năm khó khăn với ngành cao su do cung cao hơn cầu. Giá cao su biến động khó lường, mặc dù đã bước qua vùng đáy vào giữa năm 2016 và bắt đầu phục hồi vào cuối năm 2016, đầu năm 2017 nhưng sau đó lại giảm dần cho thấy xu thế phát triển chưa ổn định của ngành. Tuy nhiên với ưu thế vườn cây trẻ, giống tốt, năng suất vườn cây cao, quản lý tốt giá thành sản phẩm. DRI đã đạt được những kết quả khả quan như sau:

- Doanh thu: 582,54 tỷ đồng đạt 92,64% so với kế hoạch 2017 và 145% so với cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận sau thuế: 144,5 tỷ đồng đạt 75 % so với kế hoạch 2017 và 668,98% so với năm 2016. Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch do giá bán giảm 16% so với kế hoạch (*giá bán kế hoạch 40,8 triệu đồng/tấn; giá bán thực tế 34,26 triệu đồng/tấn*) ngoài ra Công ty dùng lợi nhuận sau thuế để thực hiện xử lý thiệt hại đầu tư từ những năm trước khoảng 1,73 triệu USD # 39,22 tỷ đồng (*thiệt hại theo Báo cáo kiểm toán Nhà nước và thiệt hại khác*)
- Giá vốn hàng bán năm 2017 là 1054 USD/tấn tương đương 23,89 triệu đồng/tấn so với kế hoạch ban đầu là 1240 USD # 28,11 triệu đồng/tấn vì vậy giảm giá thành hợp lý được 15% do quản trị tốt chi phí, sản lượng tăng hơn 19% so với kế hoạch
- Tỷ lệ xuất khẩu chỉ đạt 9,52% so với kế hoạch là 30%/tổng lượng hàng xuất bán do DRI là Cty mới gia nhập thị trường, đang từng bước quảng bá sản phẩm, tiếp cận khách hàng.
- Thu nhập bình quân của người lao động đều vượt so với kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với năm 2016.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2017

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So với KH 2017	So với TH 2016
1.	Sản lượng						
1.1	<i>Cao su</i>	Tấn	15,614	15,500	18.480	119,22%	118,37%
1.2	<i>Điều</i>	Tấn	134	143	201	140,72%	149,93%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	400	628	582	92,64%	145,37%
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	21.64	192	144.5	75,17%	667,74%
4	Tỷ lệ xuất khẩu	%	25.98%	30%	9,52%	31,73%	36,64%
5	Giá vốn hàng bán	Tr đ/tấn	24.33	28.11	23.89	84,98%	98,19%
6	Cổ tức (dự kiến)	%	-	7%	10%	142,85%	
7	Thu nhập						
7.1	<i>Lương BQ gián tiếp</i>	Triệu đồng	14	12.6	15	119.05%	107.14%
7.2	<i>Lương BQ trực tiếp</i>	/người/tháng	6.83	6.0	7.4	123.33%	108.34%

(Tỷ giá tại thời điểm 31/12/2017: USD: 22675 VNĐ; Lak: 2,67 VNĐ)

II. Những điểm thuận lợi, hạn chế và giải pháp khắc phục:

1. Thuận lợi:

- Tình hình thời tiết thuận lợi, mùa mưa tới sớm. Vườn cây sinh trưởng tốt, tập trung, năng suất đang trên đà đi lên, tỷ lệ cây cao và cây ghép cao. Vườn điều những năm trước đây lỗ hoặc doanh thu chỉ bù chi phí nhưng năm 2017 đã có lợi nhuận là 1,06 tỷ đồng.

- Bộ máy tinh gọn, chủ động được nguồn nhân lực, năng suất vườn cây cao, quản trị tốt chi phí nên giá thành thuộc nhóm thấp nhất ngành cao su;

- Lỗ lũy kế và các thiệt hại đầu tư từ những năm trước đã được xử lý hết, tình hình tài chính của Công ty ngày càng tốt hơn, đã có lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông;

- Được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương tại các tỉnh Nam Lào nơi công ty phát triển cây cao su và các cây công nghiệp khác.

- Phần lớn CBCNV của công ty là những cán bộ trẻ, có tâm huyết với công việc, Hội đồng quản trị, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của DRI và Daklaoruco là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực cao su, có trách nhiệm và tâm huyết.

2. Khó khăn hạn chế:

- Giá cao su chưa ổn định, diễn biến khó lường, cung hiện nay vẫn đang cao hơn so với cầu, tuy ở mức độ không nhiều nhưng dự báo giá cao su chưa có khả năng phục hồi trong ngắn hạn ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty;

- Diện tích cao su được trồng ở công ty con tại Cộng Hòa Dân chủ Nhân dân Lào, cách trở về địa lý, ngôn ngữ và hệ thống pháp luật, nước bạn Lào không có cảng biển nên chi phí vận chuyển cao hơn so với các Công ty cao su ở Việt Nam vì vậy nên giá bán thấp hơn do phải trừ chi phí vận chuyển cho khách hàng;

- Trong kết cấu của giá thành sản phẩm tỷ lệ chi phí sử dụng vốn mặc dù đã giảm so với năm 2016 tuy nhiên vẫn còn cao chiếm 11,49% (năm 2016: 16,3%); Thuế chuyển lợi nhuận về nước đang ở mức 20%, hiện nay Công ty đã có văn bản gửi Hiệp hội cao su Việt Nam để đề nghị Chính phủ cho hưởng mức thuế ưu đãi như các Công ty trong nước;

- Việc thu hút lao động tại chỗ đặc biệt là khối gián tiếp còn hạn chế, tư tưởng làm việc của CBCNV chưa ổn định, nhất là lao động gián tiếp nữ là người Việt Nam do yếu tố gia đình, học hành của con cái;

- Dự án đầu tư tại nước Lào là nước có nhiều lễ hội, phong tục tập quán ảnh hưởng lớn đến thời gian làm việc, thời gian cạo mủ của công nhân;

3. Giải pháp khắc phục:

- Chú trọng công tác thâm canh vườn cây, quản lý tốt kỹ thuật cạo mủ, quản lý tốt chi phí, tạo nguồn lợi nhuận cho Công ty;

- Với kết quả kinh doanh tốt, hàng năm Công ty giảm bớt tỷ lệ nợ vay hoặc cân đối bằng nguồn lợi nhuận giữ lại tích lũy qua các năm;

- Đầu tư nâng công suất nhà máy, chú trọng sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng cao, ổn định.

- Tìm kiếm nguồn lao động tại chỗ, chú trọng tuyển dụng, đào tạo thợ cạo, đảm bảo đủ nguồn lao động đứng vườn cây, quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV cùng với chính sách lương thưởng, phúc lợi hợp lý; chuẩn bị nguồn cán bộ quản lý để khi có sự biến động cán bộ quản lý thì có thể chủ động thay thế.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm; kiện toàn bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu, gia tăng tỷ lệ hàng xuất khẩu và từng bước khẳng định thương hiệu sản phẩm.

B. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2018.

1. Một số chỉ tiêu chính:

Với định hướng của ĐHĐCĐ, sự chỉ đạo của HĐQT, tập thể CBCNV công ty DRI xây dựng và quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

- Tổ chức khai thác 18.500 tấn cao su và 203 tấn điều tươi;

- Giá thành cao su: 26,3 triệu đồng/tấn; Tỷ lệ xuất khẩu 30%/tổng lượng hàng bán;

- Thu nhập bình quân lao động trực tiếp 7,38 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân lao động gián tiếp 13,87 triệu đồng/ng/tháng;

- Doanh thu phân đầu 625 tỷ đồng;

- Lợi nhuận: 113 tỷ đồng (với giá bán bình quân dự kiến 32,8 triệu đồng/tấn)

- Triển khai dự án trồng chuối và các cây ăn quả khác tại xã CưKpô, huyện Krôngbuk, Đắk Lắk; tham gia mua cổ phần/ cổ đông chiến lược của các công ty nông nghiệp có nền tảng tốt theo nghị quyết của HĐQT.

2. Giải pháp thực hiện:

Bên cạnh những giải pháp khắc phục những khó khăn, tồn tại nêu tại mục 3 phần I. A nói trên, Ban điều hành đề ra giải pháp nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao năm 2018 như sau:

- Thường xuyên theo dõi tình hình khai thác tại các đơn vị để có sự chỉ đạo kịp thời, kiểm soát việc chăm sóc và khai thác vườn cây đúng quy trình kỹ thuật. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo, bố trí thợ cạo, đảm bảo cạo hết cây hết phần, giảm mức thấp nhất tỷ lệ vắng cạo, kiểm soát và nâng cao tay nghề công nhân khai thác, phân đầu tỷ lệ thợ cạo trung bình dưới 5%; Tập trung mọi nguồn lực, giải pháp phân đầu tổ chức khai thác vượt từ 3% trở lên trên tổng số kế hoạch sản lượng được giao;

- Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí nhằm giảm giá thành sản xuất đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận;

- Mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng nâng kim ngạch xuất khẩu từ mức 30% trở lên trên tổng lượng hàng xuất bán;

- Phát triển các dự án nông nghiệp mới theo chỉ đạo của HĐQT, trên cơ sở đánh giá hiệu quả từng dự án; tổ chức bộ máy quản lý dự án mới tinh gọn, hiệu quả, chú trọng tiết giảm chi phí đầu tư một cách hợp lý, nhằm giảm suất đầu tư, nâng cao hiệu quả của dự án ngay từ đầu.

- Tuân thủ các quy định theo tiêu chuẩn ISO 9001 về Hệ thống quản lý và ISO/IEC 17025 trong kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Trên đây là báo cáo những kết quả đạt được năm 2017 và các chỉ tiêu định hướng 2018 kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;

- Chủ tịch HĐQT, Ban KS;

- Lưu VT.